TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-5-2019
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Bá Võ.

Bà Trần Thị Kim Ưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Phước Linh - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên toà.

Ngày 10 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 03 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 04 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Hải L, sinh năm 1984. Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: Xóm A, xã DH, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ hiện nay: GOBIREJJHAUSHU RYUGAWA 2KAN (NHẬT BẢN). Vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị xét xử vắng mặt (đơn đề ngày 22/3/2019).

Bị đơn: Chị Hồ Thị Hạnh N, sinh năm 1987. Địa chỉ cư trú: Xóm B, xã QĐ, huyện QL. Vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị xét xử vắng mặt (đơn đề ngày 16/4/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ngày 13/03/2019, bản tự khai anh Ngô Hải L trình bày:

Anh Ngô Hải L kết hôn với chị Hồ Thị Hạnh N vào ngày 17/03/2014, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QĐ, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng không sống chung với nhau, không tổ chức lễ cưới. Đến 15/05/2014, anh Ngô Hải L đi xuất khẩu lao động sang Nhật Bản, từ đó đến nay vẫn làm ăn và cư trú tại Nhật Bản. Do không sống chung với nhau nên không có tình cảm vợ chồng. Hiện tại anh Ngô Hải L xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hồ Thị Hạnh N.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Hồ Tùng C, sinh ngày 05/12/2013, hiện nay chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu ly hôn anh L đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, mỗi tháng anh L cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 6/2019.

Về tài sản chung và nợ: Anh Ngô Hải L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía chị Hồ Thị Hạnh N: Sau khi thụ lý vụ án Toà án tiến hành thông báo và gửi các văn bản tố tụng, chị N đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và biết được anh L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn. Tại bản tự khai ngày 02/4/2019 và ngày 16/4/2019, chị N thừa nhận về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như anh L trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng không sống chung với nhau nên không có tình cảm. Anh L xin ly hôn, chị N đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Hồ Tùng C, sinh ngày 05/12/2013, hiện nay con chung đang ở với chị N. Nếu ly hôn chị N đề nghị giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, mỗi tháng anh L, cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại chị Hồ Thị Hạnh N đang sinh sống và làm việc QL, do điều kiện đang nuôi con nhỏ và phải đi làm nên không thể đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An để trực tiếp giải quyết vụ án ly hôn. Chị Hồ Thị Hạnh N đã có văn bản đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vụ án vắng mặt chị.

Sau khi nộp đơn ly hôn, viết bản tự khai tại Tòa án, do phải ra nước ngoài làm việc nên anh Ngô Hải L có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, xét xử vụ án vắng mặt. Các văn bản của Tòa án, anh L đề nghị gửi cho anh Trần Xuân H, sinh năm 1963 (anh rể của anh L), trú tại: Khối 3, thị trấn Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Anh Hải sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Ngô Hải L, sau khi nộp đơn khởi kiện tại Tòa án, ngày 21/3/2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An anh L đã có bản tự khai nêu quan điểm của mình về giải quyết vụ án. Ngày 22/3/2019, anh L có đơn xinh vắng mặt với nội dung do đang làm việc tại Nhật Bản nên chỉ xin nghỉ phép về Việt Nam để làm thủ tục ly hôn nên không tham gia hòa giải, xét xử được, do đó đề nghị Tòa án không hòa giải và giải quyết, xét xử vụ án vắng mặt anh L.

Bị đơn chị Hồ Thị Hạnh N hiện đang cư trú tại xóm B, xã QĐ, huyện QL, tỉnh Nghệ An đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Ngày 16/4/2019, chị N có văn bản trình bày là đồng ý ly hôn với anh Ngô Hải L là đồng ý ly hôn với anh L, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Do con còn nhỏ không ai chăm sóc, công việc không nghỉ được nên đề nghị Toà án xét xử vắng mặt chị N.

Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được do anh Ngô Hải L đang ở nước ngoài và chị Hồ Thị Hạnh N yêu cầu không hòa giải và xét xử vắng mặt. Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định tại khoản khản 2 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Ngô Hải L và chị Hồ Thị Hạnh N là tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng không chung sống cùng nhau nên không duy trì được tình cảm vợ chồng. Hiện tại anh L và chị N đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh L và chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho anh Ngô Hải L và chị Hồ Thị Hạnh N được ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Hồ Tùng C, sinh ngày 05/12/2013 đang do chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L và chị N thỏa thuận giao con chung cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trưởng thành và thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 6/2019.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ngô Hải L và chị Hồ Thị Hạnh N không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Ngô Hải L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 37; Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 228; Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Ngô Hải L được ly hôn với chị Hồ Thị Hạnh N.

2. Về con chung: Giao cháu Hồ Tùng C, sinh ngày 05/12/2013 cho chị Hồ Thị Hạnh N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ngô Hải L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Tùng C mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu)

đồng. Thời gian đóng góp cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 06/2019 đến khi cháu Hồ Tùng C đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và nợ: Anh Ngô Hải L và chị Hồ Thị Hạnh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Ngô Hải L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003857 ngày 14/3/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Ngô Hải L còn phải nộp tiếp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn anh Ngô Hải L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Bị đơn chị Hồ Thị Hạnh N vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã QĐ, h QL;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Anh